

Số: 15 /2014/CT-UBND

Đồng Xoài, ngày 11 tháng 6 năm 2014

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (Nghị định số 63/2010/NĐ-CP), Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan về kiểm soát thủ tục hành chính (Nghị định số 48/2013/NĐ-CP). Trong thời gian qua, công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh đã từng bước đi vào nề nếp. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện tại các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã về cơ bản đã tuân thủ các quy định của pháp luật; nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính ngày càng được nâng cao; công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra việc công khai, thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được chú trọng. Qua đó góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm soát thủ tục hành chính vẫn còn một số hạn chế như một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác này; việc tham mưu công bố các thủ tục hành chính mới khi có văn bản quy phạm pháp luật ban hành có hiệu lực thì hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ chưa được thực hiện kịp thời; việc đánh giá tác động đối với thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật còn mang tính hình thức; công tác tiếp nhận phản ánh kiến nghị chưa kịp thời, công tác niêm yết, phân bổ kinh phí cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính chưa đảm bảo, chưa thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính...

Để khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên, đồng thời tăng cường thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương cũng như nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị:

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính (Nghị định số 20/2008/NĐ-CP), Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục



hành chính; Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc rà soát, cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND); Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND); Quyết định số 60/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh về việc quy định lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Quyết định số 60/2013/QĐ-UBND).

b) Thường xuyên rà soát, thống kê các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bị bãi bỏ thuộc phạm vi của ngành, lĩnh vực và UBND cấp huyện, cấp xã để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo đúng quy định.

Tiến hành đánh giá các thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp lý, thiếu đồng bộ kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương nhằm đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính.

c) Thường xuyên chỉ đạo nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính ở cơ quan, đơn vị mình và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện việc phân công cán bộ đầu mối trực tiếp làm nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm tính ổn định, lâu dài, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ đầu mối thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; trường hợp có thay đổi về nhân sự, cơ quan, đơn vị có văn bản báo cáo về UBND tỉnh thông qua Sở Tư pháp.

d) Tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý; có biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; nghiêm cấm cán bộ, công chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không đúng quy định như yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp các loại giấy tờ không có yêu cầu trong quy định; trong quá trình thụ lý hồ sơ chỉ được hướng dẫn đúng, đầy đủ một lần cho các tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ; đồng thời có các biện pháp chỉ đạo quyết liệt để chấn chỉnh, khắc phục tình trạng giải quyết chậm trễ hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

Chỉ đạo cán bộ, công chức khi giải quyết công việc có liên quan đến thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân phải thực hiện theo đúng quy định tại bộ thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Trường hợp có những thủ tục hành chính không còn phù hợp,

các thủ tục hành chính chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật phải có kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành đã có hiệu lực thi hành nhưng chưa được cập nhật, bổ sung vào bộ thủ tục hành chính thì công chức căn cứ thủ tục quy định trong văn bản quy phạm pháp luật này tiến hành giải quyết cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức niêm yết công khai tại trụ sở bộ thủ tục hành chính của ngành, lĩnh vực mình giải quyết, quản lý; địa chỉ cơ quan, email, số điện thoại chuyên dùng của đường dây nóng tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo đúng quy định.

e) Trong quá trình xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh có quy định thủ tục hành chính, cơ quan chủ trì soạn thảo phải thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động thủ tục hành chính dự kiến sẽ ban hành, nội dung đánh giá đảm bảo chất lượng; đồng thời lấy ý kiến của Sở Tư pháp theo quy định.

g) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc rà soát, cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Thực hiện việc thẩm định đồng thời với đánh giá tác động của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổng hợp tình hình, kết quả kiểm soát thủ tục hành chính báo cáo UBND tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Tư pháp theo yêu cầu và đăng tải công khai trên website của đơn vị.

c) Tham mưu UBND tỉnh thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành và các địa phương.

3. Trách nhiệm của các cơ quan tài chính thuộc UBND các cấp

Tham mưu UBND cùng cấp bố trí kinh phí kịp thời cho việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 60/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Kinh phí phải được quản lý và sử dụng có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Ngoài những nhiệm vụ nêu tại mục 1 còn có trách nhiệm: Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Tư pháp tăng cường hoạt động kiểm tra công vụ, phát hiện, xử lý kịp thời những hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, góp phần chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

5. Báo Bình Phước, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Bố trí các chuyên mục, chuyên trang và dành thời lượng phù hợp để tuyên truyền rộng rãi đến người dân trên địa bàn tỉnh về Nghị định số 20/2008/NĐ-CP, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Quyết định số Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND, Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND, Quyết định số 60/2013/QĐ-UBND và các văn bản khác có liên quan. Đồng thời tiến hành phổ biến các hoạt động triển khai, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nói chung và kiểm soát thủ tục hành chính nói riêng; trong đó chú trọng tuyên truyền đối với các tập thể, cá nhân điển hình, có cách làm hay, thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể của tỉnh phát huy vai trò giám sát hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương; tập hợp các vướng mắc, khó khăn trong thực hiện thủ tục hành chính gửi về UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi từ chối thực hiện hoặc kéo dài thời gian thực hiện thủ tục hành chính; tự đặt ra các thủ tục hành chính không phù hợp với quy định của pháp luật; không công khai, minh bạch thủ tục hành chính tại nơi giải quyết thủ tục hành chính.

7. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành trong tỉnh tổ chức quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Chỉ thị này được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cục công tác phía nam (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP, Phòng: NC-NgV, PC, TT.THCB;
- Lưu: VT. DN02 00

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH *lhb*



Nguyễn Văn Trâm